

Số: **24 /2022/QĐST-VHNGĐ**

*Bình Thạnh, ngày 07 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1301/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/. Ông Nguyễn Văn M- sinh năm 1965

Địa chỉ: 87/24 đường số 6, Tổ 21, Khu phố 3, Phường X, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Bà Đoàn Thùy Tr- sinh năm 1969

Địa chỉ: 001 Lô I cư xá TĐ, Phường Y, quận BTh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Những nội dung mà các đương sự đã thỏa thuận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Văn M và bà Đoàn Thùy Tr thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Đoàn Thùy Tr xác nhận ông bà có 03 con chung là Nguyễn Đoàn Phi H sinh ngày 25/10/1987, Nguyễn Đoàn Gia B sinh ngày 23/11/1993 và Nguyễn Nguyệt Th sinh ngày 26/11/2004, ông bà thống nhất giao con là Nguyễn Nguyệt Th cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng bà Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con (Nguyễn Đoàn Phi H sinh ngày 25/10/1987, Nguyễn Đoàn Gia B sinh ngày 23/11/1993 đã trưởng thành).

[3] Về tài sản: Ông Nguyễn Văn M và bà Đoàn Thùy Tr thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn M và bà Đoàn Thùy Tr phải nộp nhưng được cản trừ vào tiền lệ phí là 300.000 đồng ông M và bà Tr đã nộp theo biên lai thu số 0000311 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án quận Bình Thạnh. Ông M và bà Tr đã nộp đủ lệ phí.

Xét thấy hai bên thực sự tự nguyện ly hôn; đã thỏa thuận với nhau việc tự giải quyết về tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con. Sự thỏa thuận này đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Văn M và bà Đoàn Thùy Tr thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 187, quyền số 01/2004 do Ủy ban nhân Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2004 cho ông Nguyễn Văn M và bà Đoàn Thùy Tr hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

-Về con chung: Giao cho bà Đoàn Thùy Tr trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Nguyệt Th sinh ngày 26/11/2004, bà Tr không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. (Con là Nguyễn Đoàn Phi H sinh ngày 25/10/1987 và Nguyễn Đoàn Gia B sinh ngày 23/11/1993 đã trưởng thành).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản: Ông Nguyễn Văn M và bà Đoàn Thùy Tr tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn M và bà Đoàn Thùy Tr phải nộp nhưng được cản trừ vào tiền lệ phí là 300.000 đồng ông M và bà Tr đã nộp theo biên lai thu số 0000311 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án quận Bình Thạnh. Ông M và bà Tr đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường Y, Q. BTh, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Yến**